

CÔNG TY CỔ PHẦN JDL INTERNATIONAL
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN JDL INTERNATIONAL

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: JDL INTERNATIONAL JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: JDL INTERNATIONAL., JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0108119843

3. Ngày thành lập: 05/01/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 20, ngõ 73, phố Thanh Nhân, Phường Quỳnh Lôi, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 024 37718777

Fax:

Email: hoangthuha512@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
2.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
3.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (theo quy định tại Khoản 1 điều 3 Nghị định 187/2013/NĐ-CP Nghị định quy định chi tiết thi hành luật thương mại về hoạt động mua bán hàng hóa quốc tế và các hoạt động đại lý mua, bán, gia công và quá cảnh hàng hóa với nước ngoài)	8299
4.	Cho thuê xe có động cơ Chi tiết: Cho thuê ô tô	7710
5.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: - Bán buôn đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột - Bán buôn thực phẩm chức năng	4632
6.	Bán buôn đồ uống Chi tiết:- Bán buôn nước ép trái cây các loại	4633
7.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh	4649

8.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh, mứt, kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
9.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
10.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ nước uống, nước ép trái cây các loại...	4773
11.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sản xuất các sản phẩm từ trái cây các loại - Sản xuất thực phẩm đặc biệt như: đồ ăn dinh dưỡng, sữa và các thực phẩm dinh dưỡng, thức ăn cho trẻ nhỏ, thực phẩm có chứa thành phần hoóc môn; - Sản xuất mật ong nhân tạo và kẹo; - Sản xuất nước cốt và nước ép từ thịt, cá, tôm, cua, động vật thân mềm; - Sản xuất các sản phẩm cô đặc nhân tạo.	1079
12.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
13.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
14.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
15.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh Chi tiết: - Sản xuất mỹ phẩm (trừ mỹ phẩm có hại cho sức khỏe con người); - Sản xuất xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh (trừ mỹ phẩm có hại cho sức khỏe con người);	2023(Chính)
16.	Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sản xuất chiết xuất của các sản phẩm hương liệu tự nhiên; - Sản xuất nước hương liệu nguyên chất chưng cất; - Sản xuất sản phẩm hỗn hợp có mùi thơm dùng cho sản xuất nước hoa hoặc thực phẩm;	2029
17.	Đúc kim loại màu	2432
18.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
19.	Sản xuất kim loại màu và kim loại quý	2420
20.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
21.	Sản xuất máy luyện kim	2823

22.	Sản xuất đồ giả kim hoàn và chi tiết liên quan	3212
23.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
24.	Đúc sắt, thép	2431
25.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
26.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
27.	Sản xuất nồi hơi (trừ nồi hơi trung tâm)	2513
28.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
29.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
30.	Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại	2822
31.	Sản xuất đồ kim hoàn và chi tiết liên quan Chi tiết: Sản xuất, chế tác đá quý và đá bán quý	3211
32.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
33.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
34.	Hoạt động viễn thông khác Chi tiết: Cung cấp các dịch vụ giá trị gia tăng trên mạng Internet, viễn thông, di động.	6190
35.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
36.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
37.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Các dịch vụ thông tin qua điện thoại; - Các dịch vụ tìm kiếm thông tin thông qua hợp đồng hay	6329
38.	Quảng cáo	7310
39.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
40.	In ấn	1811
41.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
42.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Dịch vụ vận tải hàng hoá	4933
43.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
44.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050
45.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
46.	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071
47.	Sản xuất ca cao, sôcôla và mứt kẹo	1073
48.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075

6. Vốn điều lệ: 10.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	CÔNG TY TNHH JD GLOBAL AFFAIR	Số 23, ngõ 40, phố Tạ Quang Bửu, Phường Bách Khoa, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	400.000	4.000.000.000	40,000	0107137448	
			Tổng số	400.000	4.000.000.000	40,000		
2	NGUYỄN DUY SỰ	Số nhà 67B, ngõ 40, phố Tạ Quang Bửu, Phường Bách Khoa, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	200.000	2.000.000.000	20,000	012256362	
			Tổng số	200.000	2.000.000.000	20,000		
3	PHẠM NGỌC TÚ	Số 222 Lương Yên, Phường Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	300.000	3.000.000.000	30,000	0010760002 61	
			Tổng số	300.000	3.000.000.000	30,000		
4	HOÀNG ANH DŨNG	Tổ Dân Phố Hán Lữ, Phường Khai Quang, Thành phố Vĩnh Yên, Tỉnh Vĩnh Phúc, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	100.000	1.000.000.000	10,000	0250800001 32	
			Tổng số	100.000	1.000.000.000	10,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN DUY SỰ

Giới tính: Nam

Chức danh: *Chủ tịch hội đồng quản trị*

Sinh ngày: 10/09/1982

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 012256362

Ngày cấp: 31/07/2012

Nơi cấp: Công an Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Số nhà 67B, ngõ 40, phố Tạ Quang Bửu, Phường Bách Khoa, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số nhà 67B, ngõ 40, phố Tạ Quang Bửu, Phường Bách Khoa, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội